TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** Số: 37/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TN, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:151/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Gia H, sinh năm 1973

Trú tại:Tổ B, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thanh B, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ B, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mai P, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ T, phường PĐ, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Phạm Thị Mai P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Trịnh Gia H tổng số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi xuất.

Về án phí: Bà Phạm Thị Mai P phải chịu 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Trịnh Gia H 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Hưng đã nộp theo biên lai thu số 0002332 ngày 08/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Gia H có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bà Phạm Thị Mai P không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357; 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
-VKSND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền